

Ngày	30,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.8%	27.5%	27.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	20,379 - 33,975
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	388
Số lượng CPLH (CP)	12,751,462
KLGD BQ 20 phiên (CP)	190
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.39
EPS	4,454
P/E	6.8

DT thuần

Q1/24

715

tỷ VNĐ

QoQ: ▼24.0| -3.3%

YoY: ▲ 17.0| 2.4%

LN trước thuế

Q1/24

19.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.80| -19.9%

YoY: ▲ 0.20| 1.0%

LN sau thuế

Q1/24

15.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.70| -19.2%

YoY: ▲ 0.10| 0.7%

ROA

2023

4.1%

+/- YoY: ▲ 1.1%

DT thuần

2023

3,997

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 73.0| 1.9%

LN trước thuế

2023

70.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 25.1| 54.8%

LN sau thuế

2023

56.6

tỷ VNĐ

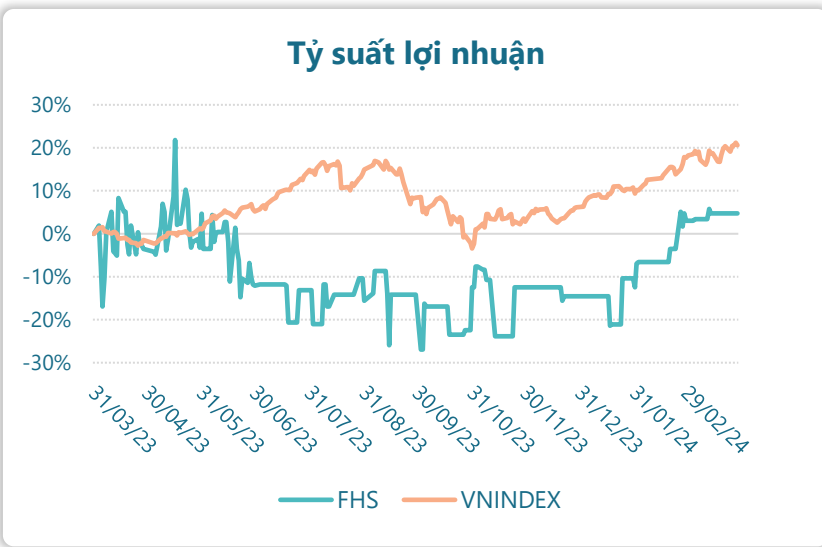
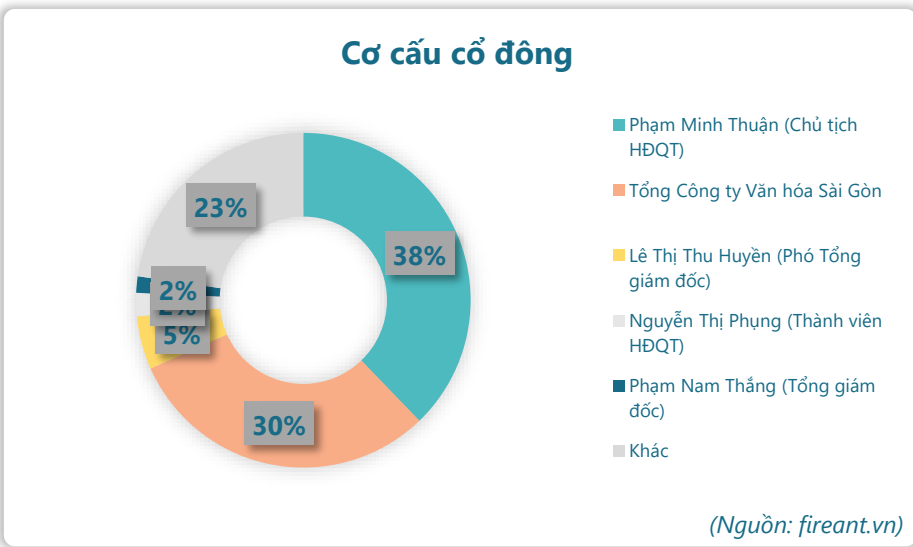
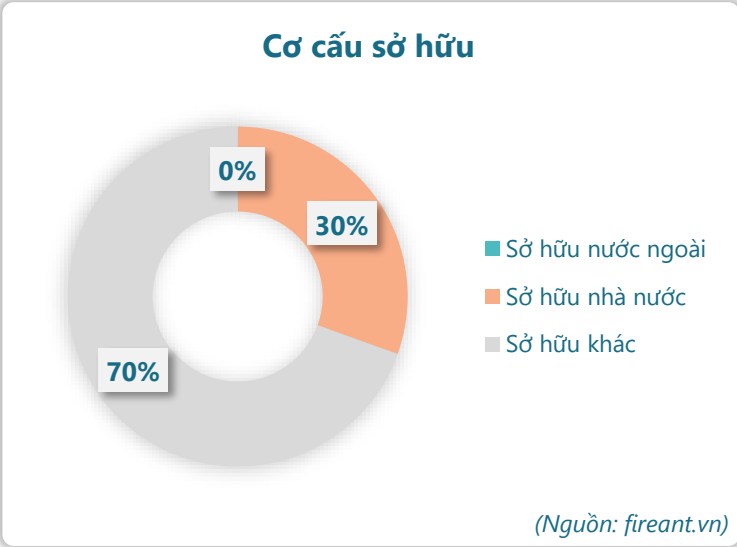
YoY: ▲ 20.0| 54.7%

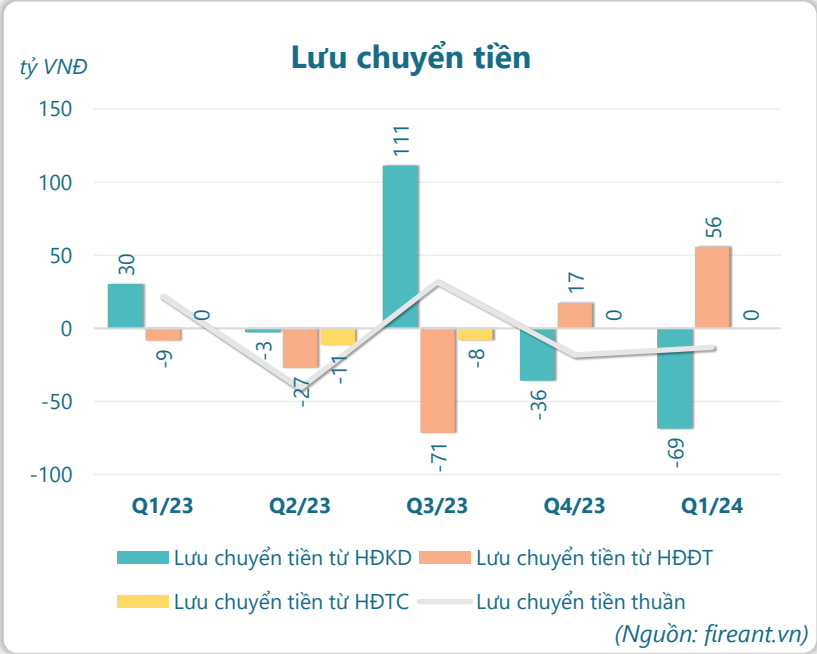
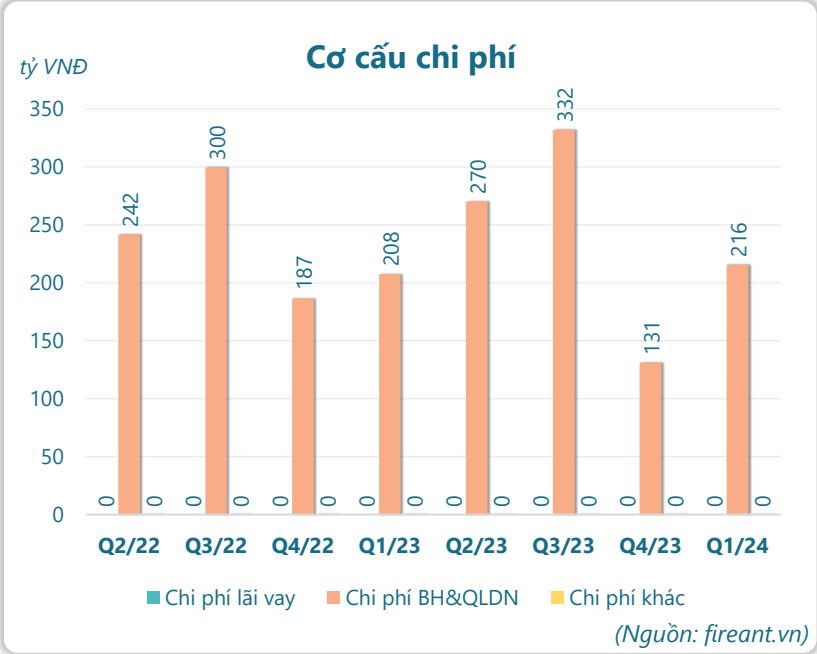
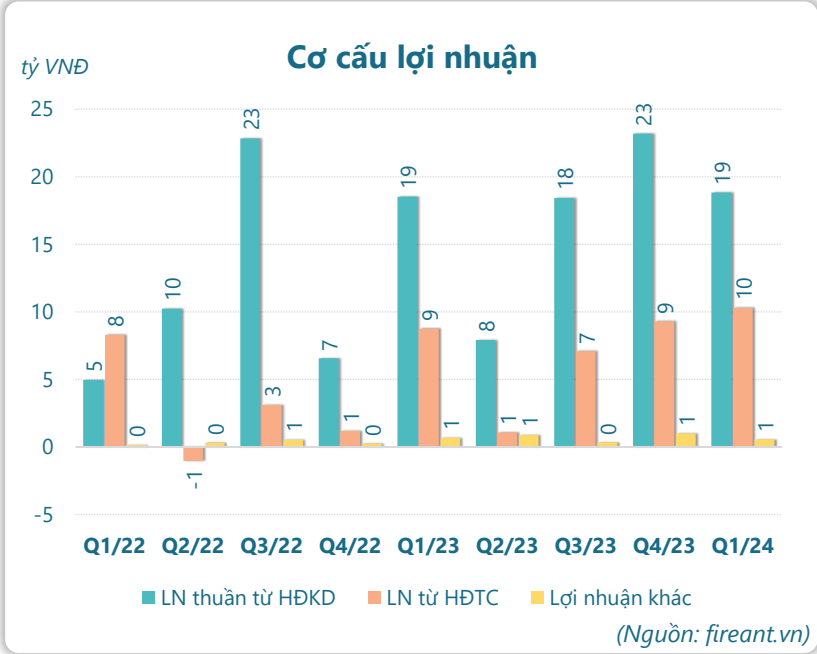
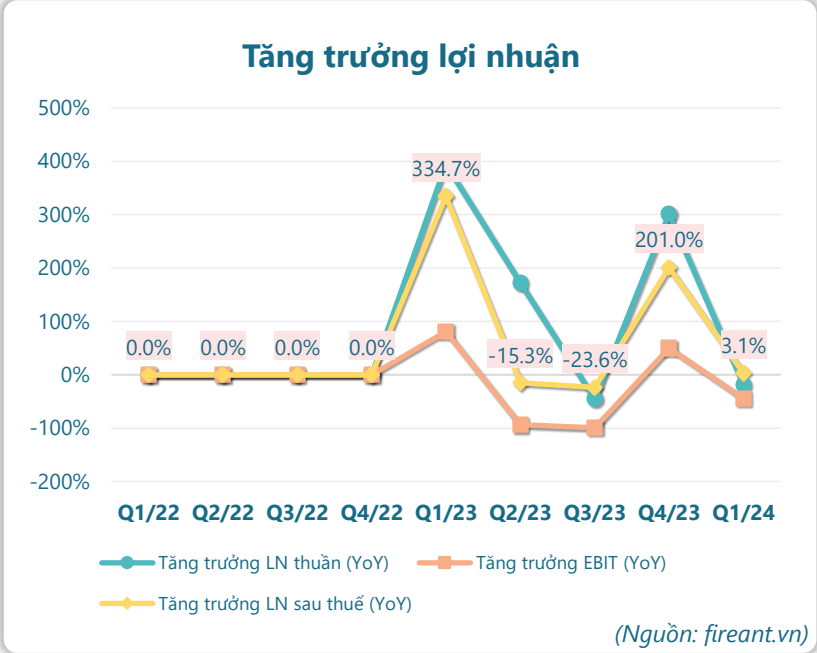
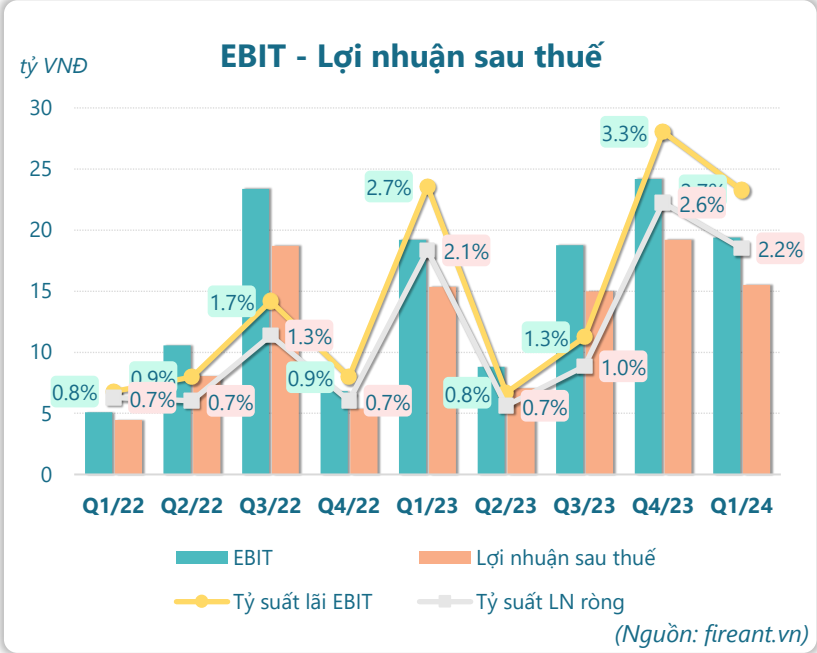
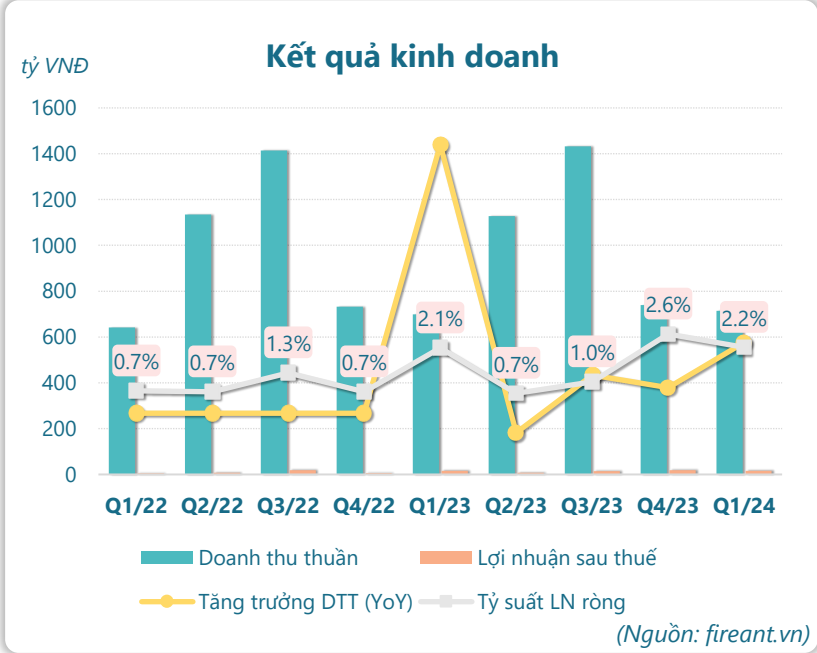
ROE

2023

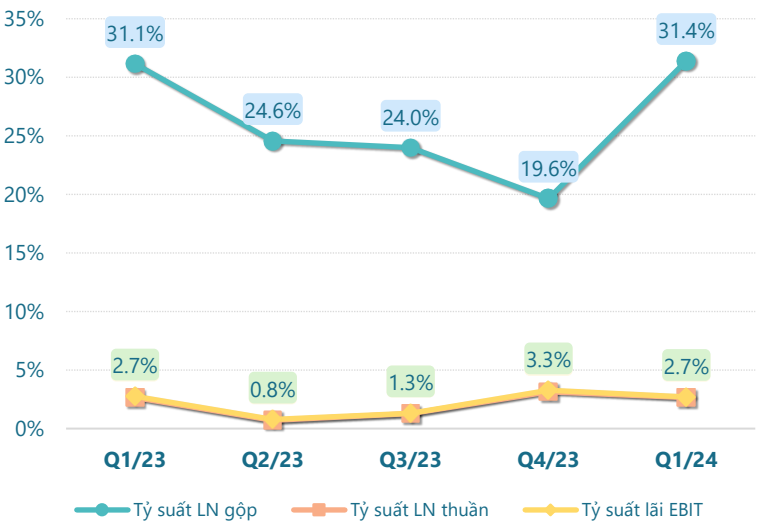
29.8%

+/- YoY: ▲ 7.1%



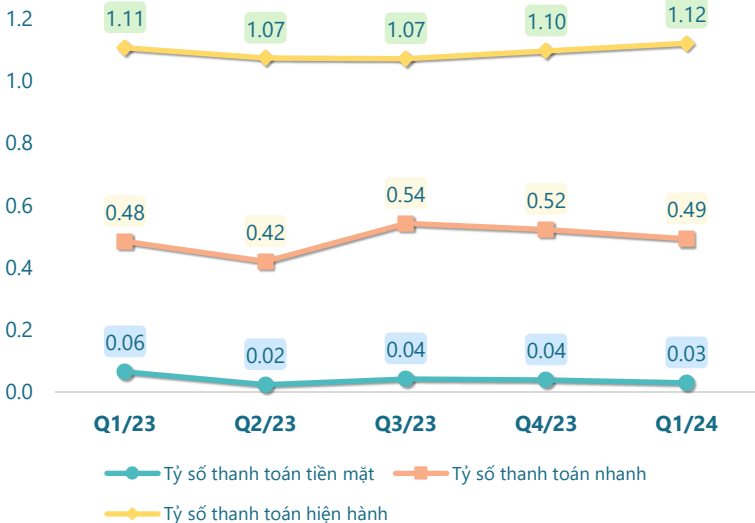


Tỷ suất lợi nhuận



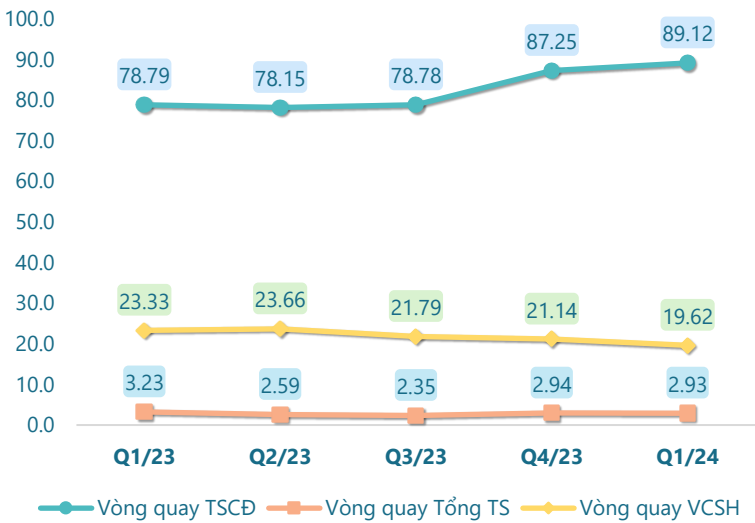
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



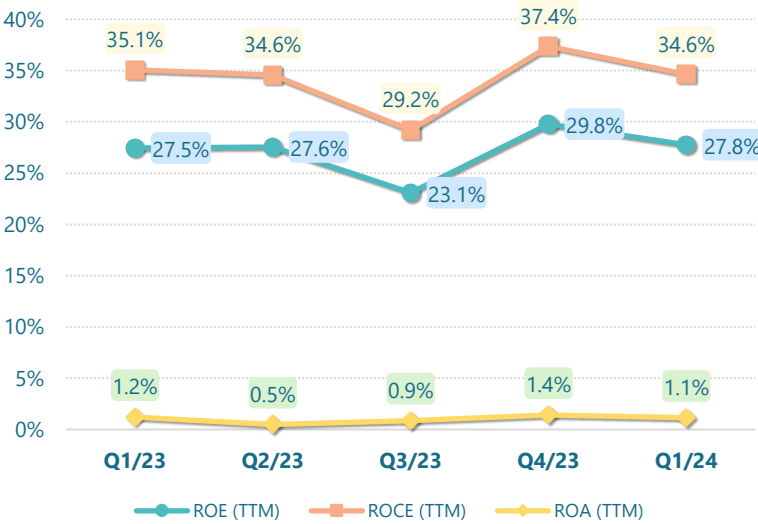
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



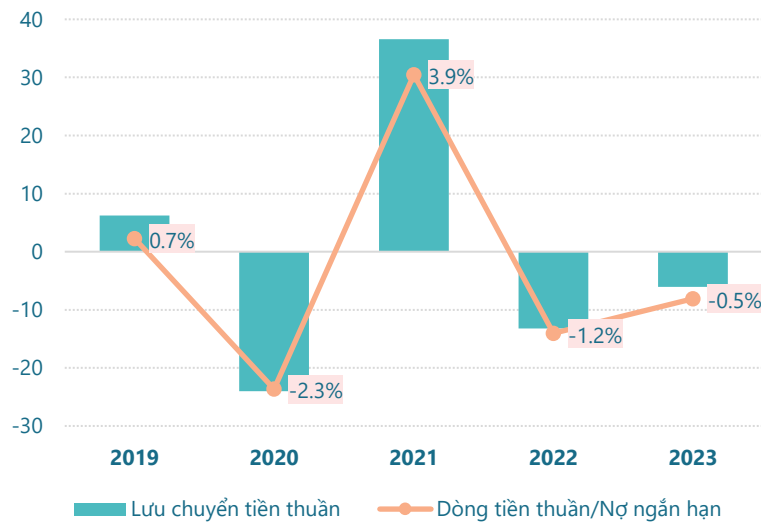
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



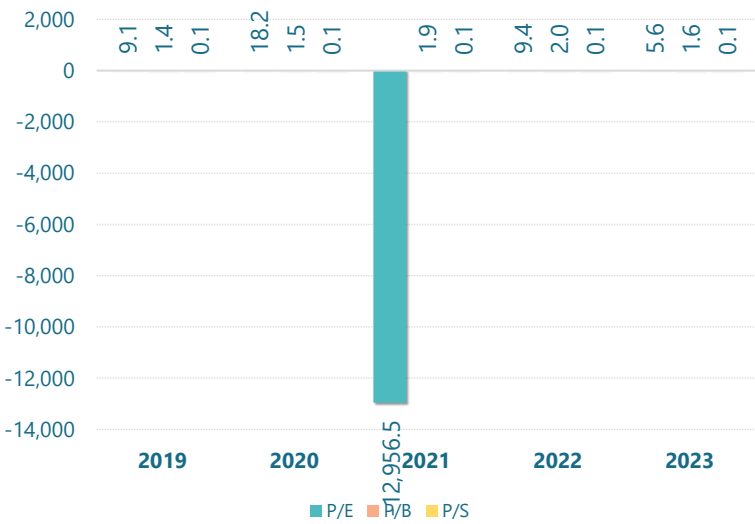
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)